

Số: 24 /2023/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 169/TTr-SNN ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc đề nghị ban hành Quyết định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 352/BC-STP ngày 21/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gồm 05 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo cấp cháy rừng và chi tiết quy định về cấp dự báo cháy rừng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 và Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Điều 3. Các bảng tra cấp dự báo cháy rừng: Các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được quy định chi tiết tại phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2023.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng phòng KT;
- Lưu: VT, (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang



Các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Tháng cao điểm nhiều khả năng xảy ra cháy rừng

Tháng cao điểm nhiều khả năng xảy ra cháy rừng ở tỉnh Tuyên Quang được xác định theo chỉ số khô hạn và thực trạng cháy rừng trên địa bàn tỉnh: Tổng số 06 tháng trong năm, bao gồm các tháng: 01, 02, 03, 04, 11 và 12.

2. Vùng khí tượng

a) Vùng 1: Khu vực vùng núi phía Bắc (gồm các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên).

b) Vùng 2: Khu vực vùng núi phía Nam (các huyện: Yên Sơn, Sơn Dương).

c) Vùng 3: Khu vực thành phố Tuyên Quang

3. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P

Vùng	Chỉ tiêu P				
	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V
1	0-900	901-2.500	2.501-5.000	5.001-10.000	>10.000
2	0-1.100	1.101-3.000	3.001-6.000	6.001-12.000	>12.000
3	0-1.300	1.301-3.500	3.501-7.000	7.001-14.000	>14.000

Phương pháp áp dụng chỉ số P là chỉ tiêu tổng hợp về khả năng xuất hiện cháy rừng. Chỉ tiêu P được tính theo công thức:

Công thức dự báo của Nesterov với hệ số K do GS.TS Phạm Ngọc Hưng (1994) điều chỉnh như sau:

$$P = K \sum_{i=1}^n T_{n13}^0 D_{n13}$$

Trong đó:

- P_i là chỉ tiêu tổng hợp về cháy rừng của một ngày nào đó,
- K là hệ số điều chỉnh (K có giá trị là 0 hoặc 1) phụ thuộc vào lượng mưa ngày a ($a \geq 5\text{mm}$ thì $K=0$; $a < 5\text{mm}$ thì $K=1$),
- T_{n13} là nhiệt độ không khí lúc 13h
- D_{n13} là độ chênh lệch bão hòa lúc 13h
- n là số ngày không mưa kể từ ngày có trận mưa cuối cùng.

4. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu H

Vùng 1: Khu vực vùng núi phía Bắc (gồm các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên).

Tháng	Chỉ tiêu H (ngày)				
	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V
1	1-5	6-10	11-19	20-29	>29
2	1-7	8-15	16-32	33-46	>46
3	1-3	4-6	7-12	13-35	>35
4	1-2	3-4	5-8	9-14	>14
11	1-3	4-7	8-13	14-22	>22
12	1-4	5-11	12-17	18-30	>30

Vùng 2: Khu vực vùng núi phía Nam (gồm các huyện: Yên Sơn, Sơn Dương).

Tháng	Chỉ tiêu H (ngày)				
	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V
1	1-5	6-10	11-19	20-29	>29
2	1-7	8-17	18-31	32-46	>46
3	1-3	4-7	8-14	15-40	>40
4	1-2	3-4	5-8	9-14	>14
11	1-4	5-8	9-14	15-24	>24
12	1-4	5-10	11-16	17-27	>27

Vùng 3: Khu vực thành phố Tuyên Quang

Tháng	Chỉ tiêu H (ngày)				
	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V
1	1-5	6-10	11-19	20-29	>29
2	1-7	8-17	18-31	32-46	>46
3	1-3	4-7	8-14	15-40	>40

Tháng	Chỉ tiêu H (ngày)				
	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V
4	1-2	3-4	5-8	9-14	>14
11	1-5	6-8	9-14	15-25	>25
12	1-5	6-10	11-16	17-28	>28

Phương pháp áp dụng chỉ tiêu H là chỉ số ngày khô hạn liên tục không mưa hoặc mưa có lượng mưa dưới 5 mm/ngày (áp dụng trong trường hợp không có đầy đủ 03 nhân tố, gồm: lượng mưa, nhiệt độ và độ chênh lệch bão hòa lúc 13 giờ để xác định chỉ tiêu P). Chỉ tiêu H được tính theo công thức:

$$H_i = K (H_{i-1} + n)$$

Trong đó:

K : được xác định căn cứ theo lượng mưa ngày

H_{i-1} : số ngày khô hạn liên tục của đợt dự báo trước

n : số ngày khô hạn của đợt dự báo tiếp theo (n = 1 dự báo ngày,

n > 1, ví dụ n = 10, dự báo dài hạn).
